

Số: 2805 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 01 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Y dược học tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số 2160/TTr-SNV ngày 21/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Y dược học tỉnh Bình Phước đã được Đại hội đại biểu Hội Y dược học tỉnh Bình Phước khóa II, nhiệm kỳ 2016-2021, thông qua ngày 26/8/2016.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Hội Y dược học tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP;
- Sở Nội vụ: 02 bản;
- Lưu: VT, PNC.^(H71) 14

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

ĐIỀU LỆ

Hội Y dược học tỉnh Bình Phước khóa II, nhiệm kỳ 2016-2021

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2805 /QĐ-UBND

ngày 01 /11 /2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi và trụ sở làm việc:

1. Tên gọi:

a) Tên Tiếng Việt: Hội Y dược học tỉnh Bình Phước.

b) Tên Tiếng Anh: Binh Phuoc Medical and Pharmacy Association.

c) Tên Tiếng Anh viết tắt: BMPA.

2. Trụ sở làm việc: Tạm thời đặt tại Sở Y tế tỉnh Bình Phước - QL 14, ấp 1, xã Tiên Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích:

1. Hội Y dược học tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện, không vụ lợi của nhân viên y tế cùng phấn đấu vì sự phát triển của ngành y tế và sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Hội có mục đích đoàn kết, tập hợp lực lượng nhân viên y tế trong toàn tỉnh thành một tổ chức xã hội nghề nghiệp để góp phần bồi dưỡng, phát huy tiềm năng, tri thức, công sức của đội ngũ nhân viên y tế phấn đấu cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Điều 3. Địa vị pháp lý và phạm vi hoạt động:

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng và biểu trưng riêng theo quy định của Nhà nước. Hội hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ này.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động:

Hội hoạt động theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ và hợp tác bình đẳng.
3. Hiệp thương dân chủ và thống nhất hành động.
4. Công khai, minh bạch.
5. Tự chủ về tài chính và không vì mục đích lợi nhuận.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 5. Quyền hạn:

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ Hội.
3. Bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn liền với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 6. Nhiệm vụ:

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của các nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội.

6. Xây dựng và ban hành các quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

9. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và Sở Y tế chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên:

1. Hội viên chính thức: Là công dân, tổ chức Việt Nam trên địa bàn tỉnh, hoạt động trong lĩnh vực y tế như: Bác sĩ, dược sĩ và cán bộ khoa học kỹ thuật từ trung cấp trở lên hoạt động trong ngành y tế, đang chức hoặc đã nghỉ hưu, thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh, chấp nhận Điều lệ Hội và tự nguyện gia nhập Hội đều được xét công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Là công dân Việt Nam, không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Là những người không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức, nhưng có nhiều đóng góp cho các hoạt động của Hội, tự nguyện tham gia trong một tổ chức của Hội, và được Ban Chấp hành Hội chấp thuận.

Điều 8. Quyền của hội viên:

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra của Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên;

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra của Hội.

Điều 9. Nhiệm vụ của hội viên:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Không ngừng nâng cao năng lực trao đổi nghề nghiệp, nâng cao trình độ hiểu biết về khoa học kỹ thuật liên quan đến y học, y tế, vì cộng đồng.

3. Tuyên truyền vận động, phổ biến kinh nghiệm, giúp đỡ hội viên khác để cùng phấn đấu phục vụ mục đích của Hội.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

5. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

7. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 10. Thủ tục vào Hội, ra Hội:

1. Là công dân Việt Nam, có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, có đơn xin gia nhập Hội gửi Ban Chấp hành Hội.

2. Tư cách hội viên sẽ không còn trong các trường hợp sau:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội;

b) Hội viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý kỷ luật, cấm hành nghề y, dược;

c) Hội viên bị kỷ luật bằng hình thức xóa tên hội viên.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định vào Hội, ra Hội, không công nhận là hội viên của Hội.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội:

1. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng hội.

Điều 12. Đại hội của Hội:

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu có quyền lực cao nhất Hội, được tổ chức năm (05) năm một lần, do Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban chấp hành Hội quy định. Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội có nhiệm vụ sau:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo của Hội;
- b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của Hội và các tổ chức thành viên của Hội (nếu có);
- c) Thông qua báo cáo tài chính Hội và Điều lệ Hội;
- d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội;
- đ) Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra Hội;
- e) Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Hội;
- g) Bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có).

3. Nguyên tắc bầu cử và biểu quyết:

- a) Việc bầu cử Ban chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín;
- b) Đại hội biểu quyết theo nguyên tắc đa số đại biểu có mặt.

4. Điều kiện tiến hành đại hội phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu được triệu tập có mặt.

Điều 13. Ban Chấp hành Hội:

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội, Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên bầu ra và Ban chấp hành Hội họp 06 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết (số lượng ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ mới của Hội do Đại hội quyết định). Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định.

3. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội;

b) Quyết định Chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch thu chi tài chính hàng năm;

c) Quyết định các vấn đề tổ chức Hội; Quyết định bổ sung ủy viên Ban chấp hành Hội (số lượng bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên do Đại hội bầu ra);

d) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội;

đ) Giám sát công việc của Ban Thường vụ, Ban Thường trực và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

e) Triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị;

g) Xem xét quyết định tư cách hội viên;

h) Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và của Hội; Ban Chấp hành làm việc theo Quy chế và Quyết định theo nguyên tắc đa số thành viên dự họp.

Điều 14. Ban Thường vụ Hội:

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành hiệp thương bầu ra gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ trong số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp thường kỳ 06 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Điều hành công việc thường xuyên của Hội, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Chủ trương, Nghị quyết của Hội và báo cáo cho Ban Chấp hành;

b) Ban Thường vụ Hội có thể xem xét đề nghị của Chủ tịch Hội và quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội để phục vụ cho công tác phát triển Hội;

c) Quyết định thành lập và quản lý hoạt động của các đơn vị trực thuộc Hội;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội;

đ) Chuẩn bị nội dung và Quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

Điều 15. Chủ tịch Hội:

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, là người đại diện cao nhất của Hội trong các quan hệ trong và ngoài tỉnh. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo,

điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Hội có thể mời và suy tôn một nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền có tâm huyết và nhiệt tình giúp đỡ xây dựng, phát triển ngành y tế làm Chủ tịch danh dự của Hội.

Điều 16. Phó Chủ tịch Hội:

1. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu ra trong số ủy viên Ban Thường vụ theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc Ban Thường vụ bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Phó Chủ tịch có nhiệm vụ giúp cho Chủ tịch Hội theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác được phân công và cùng với Chủ tịch liên đới chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội và các lĩnh vực công tác được Chủ tịch Hội phân công.

Điều 17: Thư ký Hội:

Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đại diện và điều hành công việc thường xuyên của Hội theo yêu cầu của Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội.

2. Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội.

3. Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.

4. Định kỳ báo cáo với Chủ tịch, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội.

5. Soạn thảo các văn bản báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

6. Quản lý danh sách, hồ sơ và các tài liệu về tổ chức trực thuộc Hội (nếu có) và hội viên.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 18. Văn phòng Hội:

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành phê duyệt.

3. Các nhân viên của Văn phòng phải là người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, tuyển dụng qua sát hạch công khai, làm việc theo hợp đồng.

4. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng do Thư ký dự trù trình Ban Chấp hành phê duyệt và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 19. Ban Kiểm tra:



1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra, gồm Trưởng ban và các uỷ viên, Ban Kiểm tra chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, làm việc theo chế độ tập thể. Trưởng Ban Kiểm tra là người chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Kiểm tra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng cấp.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:

a) Giám sát việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội, và Nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Kiểm tra việc thu chi tài chính, sử dụng tài sản của Hội và tài sản của các tổ chức trong và ngoài tỉnh tài trợ (nếu có);

c) Xem xét và kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của hội viên;

d) Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của các tổ chức trực thuộc (nếu có);

đ) Thực hiện sự uỷ nhiệm của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành trong việc kiểm tra các uỷ viên Ban Chấp hành cùng cấp;

e) Kiểm tra uỷ viên Ban Chấp hành cùng cấp có sai phạm có đơn thư tố cáo khi được sự uỷ nhiệm của Ban Thường vụ Hội cấp đó;

g) Giải quyết những tố cáo đối với hội viên, xử lý kịp thời sai phạm (nếu có).

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội:

Việc Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính của Hội:

1. Các nguồn thu của Hội gồm:

a) Thu từ các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

b) Từ ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Hội phí do hội viên đóng;

d) Đóng góp, ủng hộ của hội viên;

đ) Thu từ hoạt động vận động quyên góp, gây quỹ hợp pháp của Hội theo quy định của pháp luật (nếu có);

e) Tiền và hiện vật ủng hộ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật (nếu có);

g) Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội gồm:

- a) Các hoạt động của Hội và cơ quan thường trực Hội;
- b) Công tác xã hội;
- c) Khen thưởng;
- d) Đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất của Hội;
- đ) Chi hợp pháp khác.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

- 1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
- 2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 3. Ban chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng:

- 1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội, được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
- 2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật:

- 1. Tổ chức, hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại Hội hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị phê bình, cảnh cáo, không công nhận là hội viên.
- 2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Đại hội thông qua và được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành:

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính Phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính Phủ và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.



2. Bản Điều lệ này được Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2016-2021, Hội Y được học tỉnh thông qua vào ngày 26/8/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả các hội viên của Hội./.

CHỦ TỊCH *lv*



raup
Nguyễn Văn Trâm